

Số: 158 /KH-THCSLB

Long Biên, ngày 30 tháng 9 năm 2024

KẾ HOẠCH CHUYÊN MÔN NĂM HỌC 2024 -2025

Thực hiện Công văn số 3935/BGDĐT-GDTrH ngày 30/7/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn nhiệm vụ giáo dục trung học năm học 2024-2025; Thực hiện Hướng dẫn số 3037/SGDĐT-GDPT ngày 04/9/2024 của Sở GDĐT Hà Nội về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025 cấp THCS;

Căn cứ hướng dẫn /HD-PGD&ĐT ngày /9/2024 của phòng GD&ĐT quận Long Biên về Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ chuyên môn năm học 2024-2025 cấp THCS;

Thực hiện nhiệm vụ năm học. Trường THCS Long Biên xây dựng Kế hoạch chuyên môn năm học 2024-2025 cụ thể như sau:

I. Thực hiện kế hoạch thời gian năm học¹

Năm học gồm 35 tuần (HK I 18 tuần, HK II 17 tuần)

Bắt đầu HK I ngày 05/9/2024; kết thúc HK I ngày 17/01/2025; nghỉ HKI 18/01/2025.

Bắt đầu HK II ngày 20/01/2025; kết thúc HK II ngày 29/5/2025, kết thúc năm học 30/5/2025.

II. Thực hiện chương trình giáo dục

1. Về xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường

- Chỉ đạo tổ nhóm chuyên môn hoàn thành việc xây dựng kế hoạch giáo dục phù hợp với tình hình thực tế theo hướng dẫn tại Công văn 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2020 của Bộ GDĐT, Công văn số 4659/SGDĐT-GDPT ngày 31/12/2020 của Sở GDĐT về xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

- Xây dựng kế hoạch giáo dục, phân công chuyên môn, thời khoá biểu (sáng, chiều) thực hiện dạy học trực tiếp; có phương án kết hợp dạy học trực tiếp và trực tuyến để nâng cao hiệu quả thực hiện chương trình GDPT 2018 và linh hoạt với tình hình thực tế.

- Đối với môn Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí và Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp: Thực hiện theo Công văn số 5636/BGDĐT-GDTrH ngày 10/10/2023 của Bộ GDĐT, Công văn số 4602/SGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2023 của Sở GDĐT về xây dựng kế hoạch dạy học môn học Khoa học tự nhiên, Lịch sử và Địa lí, Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.

- Môn Nghệ thuật gồm 02 nội dung Âm nhạc, Mĩ thuật. Việc tổ chức dạy học cần lưu ý phân công bố trí dạy học đồng thời các nội dung bảo đảm tương đương về thời lượng trong từng học kỳ. Kế hoạch dạy học môn học được xây dựng phù hợp với điều kiện của nhà trường và kế hoạch giáo dục của giáo viên.

- Nội dung giáo dục của địa phương của Hà Nội: Ưu tiên phân công giáo viên đảm nhận các nội dung phù hợp với chuyên môn của giáo viên. Xây dựng kế hoạch dạy học các chủ đề/bài học Nội dung giáo dục của địa phương phù hợp với kế hoạch dạy học các môn học có nội dung liên quan tạo thuận lợi cho học sinh liên hệ, vận dụng những nội dung kiến thức đã học trong các môn học với thực tiễn tại địa phương. Giáo viên dạy học theo các chủ đề và thực hiện việc kiểm tra, đánh giá thường xuyên đối với chủ đề đó theo kế hoạch. Tổ chức kiểm tra đánh giá trực tuyến trên trang hanoistudy.

+ Với lớp 6, 7, 8: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo Tài liệu Giáo dục của địa phương thành phố Hà Nội.

+ Với lớp 9: Thực hiện dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng của nội dung Công văn số 3165/SGDDĐT-GDPT ngày 06/9/2021 của Sở GDĐT Hà Nội về giảng dạy nội dung giáo dục địa phương từ năm học 2021-2022 đến khi có thông báo mới.

- Về tổ chức dạy học ngoại ngữ

* *Ngoại ngữ 1*

+ Triển khai Chương trình GDPT 2018

+ Tạo điều kiện để giáo viên tiếp tục được tham gia đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng GV Tiếng Anh theo chuẩn IELST

+ Tổ chức dạy điểm dạy tiếng Anh tích hợp trong các môn học Toán và khoa học với 2 lớp 7A6, 7A9

* *Ngoại ngữ 2:*

+ Tổ chức dạy học ngoại ngữ 2 Tiếng Nhật: 05 lớp 8A1, 8A2, 8A3, 7A11, 7A10

+ Tổ chức dạy ngoại ngữ 2 Tiếng Hàn: 30 lớp 6A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10; 7A2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9; 8A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8; 9A1, 2, 3, 4, 5, 6, 7

- Đảm bảo tổng số tiết dành cho các hoạt động giáo dục và môn học bắt buộc thực hiện theo qui định tại Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT;

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả việc tích hợp, lồng ghép nội dung giáo dục đạo đức, lối sống, kĩ năng sống trong các chương trình môn học và hoạt động giáo dục, bao gồm: học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nội dung pháp luật về phòng, chống tham nhũng và đạo đức liêm chính, phòng, chống tệ nạn xã hội; giáo dục chuyển đổi hành vi về xây dựng gia đình và phòng, chống bạo lực trong gia đình và nhà trường; giáo dục chăm sóc mắt và phòng chống mù, loà cho học sinh; giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; giáo dục sử dụng năng lượng tiết kiệm và hiệu quả; giáo dục bảo vệ môi trường, đa dạng sinh học và bảo tồn thiên nhiên; giáo dục thông qua di sản; giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh

và giảm nhẹ thiên tai; giáo dục tăng cường năng lực số, chuyển đổi số và các nội dung giáo dục lồng ghép phù hợp khác. Việc lồng ghép nội dung giáo dục quốc phòng và an ninh trong các cơ sở giáo dục thực hiện theo Thông tư 08/2024/TT-BGDĐT ngày 15/5/2024 của Bộ GDĐT, Công văn số 1621/SGDĐT-GDTrH ngày 28/5/2024 của Sở GDĐT đảm bảo linh hoạt sáng tạo, phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng nhà trường giúp học sinh dễ hiểu, dễ nhớ, dễ thực hiện.

2. Về đổi mới phương pháp và hình thức dạy học

2.1. Lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với nội dung bài học để tổ chức các hoạt động học tập của học sinh bảo đảm chất lượng, dành nhiều thời gian cho học sinh khai thác sử dụng sách giáo khoa, thực hành, thí nghiệm để tiếp nhận và vận dụng kiến thức thông qua thực hiện nhiệm vụ được giao và hoàn thành sản phẩm học tập cụ thể theo yêu cầu của giáo viên. Đa dạng các hình thức tổ chức dạy học (trong và ngoài lớp học, trong và ngoài nhà trường), khuyến khích các hình thức dạy học nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh.

Đối với môn Ngữ văn, thực hiện tốt yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học môn Ngữ văn theo hướng dẫn tại Công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH ngày 21/7/2022 của Bộ GDĐT, Công văn số 2605/BGDĐT-GDTrH ngày 31/8/2022 về việc hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông. Đối với nội dung Lịch sử, tăng cường khai thác và sử dụng các nguồn sử liệu khác nhau để tái hiện, phục dựng lịch sử một cách khoa học, khách quan, chân thực; đồng thời gắn với hoạt động thực hành, thực tiễn nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh trong dạy học Lịch sử.

2.2. Khuyến khích tổ chức các hoạt động văn hóa-văn nghệ, thể dục-thể thao trên cơ sở tự nguyện của nhà trường, cha mẹ học sinh và học sinh, phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi và nội dung học tập của học sinh THCS; tăng cường giao lưu, hợp tác nhằm thúc đẩy hứng thú học tập của học sinh, bổ sung hiểu biết về các giá trị văn hóa truyền thống dân tộc và tinh hoa văn hóa thế giới. Tiếp tục thực hiện tốt việc sử dụng di sản trong dạy học một số môn học, hoạt động giáo dục phù hợp.

3. Về kiểm tra, đánh giá

3.1. Các bài kiểm tra, đánh giá:

- Đánh giá thường xuyên (hệ số 1)
- Đánh giá định kì (đánh giá giữa kì - hệ số 2; đánh giá cuối kì - hệ số 3)

3.2. Thời điểm kiểm tra, đánh giá

	Đánh giá giữa kì	Đánh giá cuối kì
Học kì I	Tuần 9,10	Tuần 16,17
Học kì II	Tuần 26, 27	Tuần 33,34

Tùy theo đặc điểm của từng môn học, các nhà trường thống nhất lịch kiểm tra giữa kì, cuối kì đảm bảo tiến độ, tránh chồng chéo gây áp lực cho học sinh.

3.3. Thời gian làm bài kiểm tra định kì

- Môn Toán; Văn; KHTN: 90 phút
- Môn Tiếng Anh, Lịch sử và Địa lí: 60 phút
- Các môn còn lại: 45 phút

3.4. Ra đề kiểm tra, đánh giá định kì (đối với bài kiểm tra trên giấy)

3.4.1. Quy trình ra đề kiểm tra:

- Bước 1: Tổ nhóm chuyên môn thống nhất ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra (kiến thức, mức độ nhận thức, trọng số điểm, số lượng câu hỏi theo các chủ đề)
- Bước 2: Giáo viên xây dựng đề kiểm tra theo ma trận, bản đặc tả của đề kiểm tra;
- Bước 3: Tổ nhóm chuyên môn duyệt chất lượng đề và nộp về BGH;
- Bước 4: Ban giám hiệu duyệt đề và bắt thăm đề kiểm tra;
- Bước 5: Tiến hành in sao (hoặc mã hóa đề trên phần mềm), bảo mật đề
- Bước 6: Tổ chức kiểm tra
- Bước 7: Cập nhật đề trên trang Web của trường

* **Yêu cầu:** Ra đề đúng kĩ thuật, duyệt đề đúng quy trình, bảo mật, in sao đề đúng qui chế. Hiệu trưởng chịu trách nhiệm trong việc bảo mật đề thi.

3.4.2. Cấu trúc đề kiểm tra

* **Về mức độ nhận thức:** Khoảng: 40% nhận biết, 30% thông hiểu, 20% vận dụng và 10% vận dụng cao. Căn cứ vào tình hình thực tiễn các nhà trường điều chỉnh các mức độ nhận thức theo tỉ lệ phù hợp, khuyến khích tăng dần mức độ vận dụng và vận dụng cao.

* Về kiến thức:

a) Đối với môn Toán:

- Hình thức:
- + Khối 6,7,8: Khoảng 20% trắc nghiệm (08 câu hỏi x 0.25 điểm) và 80% tự luận
- + Khối 9: 100% tự luận, đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề minh hoạ tuyển sinh vào lớp 10 THPT²
- **Tỷ lệ kiến thức:** khoảng **65% đến 70%** số học, **30% đến 35%** hình học.

b) Đối với môn Ngữ văn:

- Thực hiện đổi mới kiểm tra đánh giá theo chỉ đạo tại công văn số 3175/BGDĐT-GDTrH c/v hướng dẫn đổi mới phương pháp dạy học và kiểm tra, đánh giá môn Ngữ văn ở trường phổ thông của Bộ GDĐT.
- Hình thức:
- + Khối 6,7: Khoảng 20% trắc nghiệm (08 câu hỏi x 0.25 điểm) và 80% tự luận

² Ban hành kèm Công văn 2988/TB-SGDĐT ngày 28/8/2024 về Thông báo cấu trúc định dạng đề thi Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT theo chương trình GDPT 2018.

+ Khối 8,9: 100% tự luận.

- Riêng lớp 9, đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề minh họa tuyển sinh vào lớp 10 THPT³.

c) Đối với môn Tiếng Anh (Yêu cầu đề bài viết bằng Tiếng Anh)

- Khối 6, 7, 8: Bài kiểm tra gồm 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết, trong đó:

+ Bài viết (8 điểm): ít nhất có 80% trắc nghiệm

+ Bài nói (2 điểm)

- Khối 9: 100% TNKQ (không kiểm tra kỹ năng nói).

- Đề kiểm tra bám sát cấu trúc đề minh họa tuyển sinh vào lớp 10 THPT

d) Đối với các môn: GDCD, KHTN, Lịch sử và Địa lí, Tin học

- **Khối 6,7,8:** khoảng 70% TNKQ; 30% tự luận. Tổ nhóm chuyên môn đề xuất số lượng câu hỏi TNKQ cho phù hợp.

- **Khối 9:** 100% TNKQ; tham khảo đề minh họa tuyển sinh vào lớp 10 THPT³, lưu ý tăng cường các dạng thức trắc nghiệm: Trắc nghiệm nhiều lựa chọn cho 04 phương án chọn 01 đáp án đúng; Trắc nghiệm dạng Đúng/Sai (*mỗi câu hỏi có 04 ý, tại mỗi ý lựa chọn đúng hoặc sai*); Trắc nghiệm dạng trả lời ngắn.

- Khuyến khích các nhà trường ứng dụng CNTT trong kiểm tra đánh giá.

*** Lưu ý:**

- Đối với các đề kiểm tra có từ 50% trắc nghiệm trở lên, yêu cầu có ít nhất 4 mã đề;

- Phòng GDĐT ra đề kiểm tra cuối kì môn Toán, Ngữ Văn, Tiếng Anh và đề khảo sát các môn thi vào lớp 10 THPT đối với lớp 9;

- Nhà trường ra đề kiểm tra các môn lớp 6,7,8; môn KHTN, LS&ĐL, Công nghệ, Tin học, GDCD, GDTC, Nghệ thuật lớp 9

- Ban truyền thông cập nhật đề kiểm tra định kì trên trang Website của nhà trường chậm nhất 01 tuần sau khi kiểm tra;

III. Sử dụng hồ sơ, sổ sách: Thực hiện theo **Điều 21 Thông tư 32/2020/TT-BGDĐT**. Nhà trường không ép buộc giáo viên bổ sung thêm hồ sơ sổ sách ngoài qui định, tăng cường sử dụng và quản lý hồ sơ trực tuyến.

1. Đối với nhà trường: Gồm có 14 loại hồ sơ: Sổ đăng bộ; học bạ của HS; sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp); hồ sơ giáo dục HS khuyết tật (nếu có); Kế hoạch giáo dục của nhà trường; sổ ghi đầu bài; sổ quản lí và cấp phát văn bằng, chứng chỉ; sổ quản lí và hồ sơ lưu trữ các văn bản đi, đến; hồ sơ quản lý thiết bị giáo dục, thư viện; hồ sơ quản lí tài chính, tài sản; hồ sơ kiểm tra, đánh giá GV, NV; hồ sơ theo dõi sức khỏe học sinh; hồ sơ khen thưởng, kỉ luật học sinh; hồ sơ phổ cập giáo dục.

*** Một số hồ sơ khác:** Ngoài các hồ sơ chuyên môn, nhà trường cần cập nhật và lưu các loại hồ sơ sau:

- Hồ sơ Hội đồng trường (Chiến lược phát triển nhà trường, các hồ sơ chi đạo...)

- Hồ sơ thi đua khen thưởng
- Hồ sơ kiểm tra nội bộ trường học
- Hồ sơ Quy chế dân chủ, 3 công khai
- Hồ sơ tuyển sinh
- Hồ sơ thực hiện các chương trình, Đề án của Quận, Sở GDĐT
- Hồ sơ công tác học sinh (GD đạo đức, lối sống, pháp luật, TĐTT, ngoại khóa...)

- Hồ sơ qui trình giải quyết công việc nội bộ
- Hồ sơ DTHT trong nhà trường
- Hồ sơ hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh
- Hồ sơ tự đánh giá chất lượng giáo dục (KĐCL)
- Hồ sơ công tác bán trú (nếu có)

2. Đối với tổ chuyên môn: gồm có 2 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục của tổ chuyên môn (theo năm học) và sổ ghi chép nội dung sinh hoạt chuyên môn

3. Đối với giáo viên:

- **GVBM:** có 3 loại hồ sơ: Kế hoạch giáo dục (theo năm học); Kế hoạch bài dạy (giáo án); sổ theo dõi, đánh giá học sinh;

Lưu ý: Kế hoạch bài dạy cần có phần nhận xét, đánh giá, điều chỉnh sau mỗi bài dạy (tiết dạy).

- **GVCN:** ngoài các hồ sơ của GVBM có thêm sổ chủ nhiệm

*** Một số hồ sơ không qui định trong Điều lệ**

- Lịch báo giảng của giáo viên, lịch mượn trả đồ dùng dạy học của giáo viên triển khai đăng kí theo hình thức trực tuyến, BGH nhà trường kiểm tra theo định kì hàng tháng.

- Sổ theo dõi dự giờ: lưu hồ sơ theo các phiếu dự giờ (*theo mẫu đính kèm*), theo thứ tự các tuần trong năm học, các phiếu dự giờ đánh giá, nhận xét phù hợp với phần điểm số; chỉ rõ những ưu điểm, tồn tại, hạn chế của tiết dạy đồng thời tư vấn các giải pháp khắc phục để GV thực hiện tốt hơn ở các hoạt động kế tiếp.

- Phiếu đánh giá tiết dạy của giáo viên:

*** Qui định chung**

- Thực hiện nghiêm túc theo đúng hướng dẫn được quy định đối với từng loại sổ sách.

- Các phụ lục qui định tại công văn 5512 (PL1: Kế hoạch dạy học, PL2: Kế hoạch tổ chức các hoạt động Giáo dục của tổ nhóm chuyên môn, PL3: Kế hoạch giáo

dục của GV, PL4: Kế hoạch bài dạy) được dùng để tham khảo cho phù hợp với tình hình thực tế và được thống nhất chung cho các khối, lớp trong nhà trường.

- Các loại hồ sơ, sổ sách được sự kiểm tra, nhận xét, đánh giá của BGH, TTCM định kỳ ít nhất 1 lần/tháng và được lưu giữ đúng vị trí do nhà trường quy định.

- Các loại hồ sơ, sổ sách theo dõi trên phần mềm, thực hiện việc cập nhật theo đúng tiến độ qui định đối với từng loại hồ sơ.

IV. Các cuộc thi³

1. Các cuộc thi của học sinh

- Các môn văn hóa cấp Thành phố dự kiến sau khi kết thúc HKI (đối với học sinh lớp 9);

- Olympic tiếng Anh cấp Thành phố đối với lớp 9 (theo lịch của Sở GDĐT).
Đội tuyển dự thi cấp Thành phố căn cứ theo kết quả Môn Tiếng Anh thi CLB Em yêu thích cấp Quận.

- Các cuộc thi cấp Thành phố, quốc gia và quốc tế: Nghiên cứu khoa học kỹ thuật, Sáng tạo Thanh thiếu niên nhi đồng, Viết thư quốc tế UPU... (theo hướng dẫn của Sở GDĐT)

- Thi Olympic các môn văn hoá cấp Quận đối với học sinh lớp 7 (dự kiến tổ chức cuối năm học)

2. Các cuộc thi của giáo viên

- Thi GVG cấp Thành phố: dự kiến khoảng tháng 10 -11 môn GDTC, đ/c Trần Thị Đậu cùng tổ nhóm chuyên môn thực hiện.

- Thi GVG cấp trường: tháng 11/2024 các môn theo quy định của sở: môn Khoa học tự nhiên (Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp.

+ Các môn tự chọn: Ngữ văn, Tin học, KHTN (Mạch nội dung Vật sống), LS&ĐL (nội dung Lịch sử)

- Thi GVG cấp Quận: dự kiến trong HK II

+ Các môn theo qui định của Sở GDĐT: Khoa học tự nhiên (mạch nội dung Năng lượng và sự biến đổi), Tiếng Anh và Hoạt động trải nghiệm - Hướng nghiệp.

+ Các môn tự chọn: Ngữ văn, Tin học, KHTN (Mạch nội dung Vật sống), LS&ĐL (nội dung Lịch sử)

V. Về tổ chức các chuyên đề sinh hoạt chuyên môn

- Đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chuyên môn linh hoạt theo các hình thức dự giờ trong đó tập trung đổi mới PPDH, chú trọng đến phát huy khả năng tự học, tự nghiên cứu và khám phá của học sinh; sinh hoạt chuyên môn theo hướng

³ Theo tinh thần Công văn số 5814/BGDĐT-GDTrH ngày 07/12/2017 về tổ chức các cuộc thi dành cho học sinh phổ thông từ năm học 2017-2018 và Công văn số 1640/SGDĐT-GDTrH ngày 29/5/2024 của Sở GDĐT về việc thống kê các chương trình, cuộc thi có uy tín trên thế giới.

nghiên cứu bài học, các vấn đề đổi mới trong năm học hoặc các vấn đề khó, mới mà tổ nhóm chuyên môn cần tập trung tháo gỡ. Tập trung xây dựng ngân hàng câu hỏi, ngân hàng đề thi bám sát yêu cầu cần đạt của chương trình GDPT 2018

- Công tác tổ chức SHCM thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn 5555 của Bộ GDĐT ngày 8/10/2014 và công văn 10801 của Sở GDĐT ngày 31/10/2014. Cụ thể: SHCM 2 lần/ tháng vào tuần 2,4; tổ XH SHXM vào tiết 4,5 thứ 3; tổ TN SHCM vào tiết 4,5 thứ 4; tổ NN-NK SHCM vào tiết 4,5 thứ 5.

- Duy trì “ngày chuyên môn” trong tháng đảm bảo hiệu quả. Thời gian thực hiện ngày chuyên môn chiều thứ 7 tuần 3 hàng tháng. Hình thức linh hoạt trực tiếp hoặc trực tuyến.

1. Đối với các chuyên đề cấp trường: Thực hiện theo KHGD của nhà trường, đảm bảo thực hiện ở đủ các bộ môn.

Cụ thể: Chuyên đề cấp Quận 01 chuyên đề môn Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp lớp 9

Chuyên đề cấp trường gồm 30 chuyên đề trong đó tổ XH thực hiện 9 chuyên đề đổi mới PPDH và 02 chuyên đề ôn thi vào 10; tổ TN thực hiện 9 chuyên đề đổi mới PPDH và 02 chuyên đề ôn thi vào 10; tổ NN-NK thực hiện 05 chuyên đề đổi mới PPDH và 02 chuyên đề ôn thi vào 10, 01 chuyên đề tổ chức vào tháng 4 sau khi biết môn thi thứ 3.

2. Về triển khai Giáo dục STEM:

- Tiếp tục triển khai đại trà giáo dục STEM theo tinh thần chỉ đạo của công văn số 2413/SGD-GDPT ngày 19/8/2020 về triển khai giáo dục STEM; công văn số 145/PGDĐT ngày 28/9/2020 của phòng GDĐT về triển khai giáo dục STEM từ năm học 2020-2021;

- Nhà trường xây dựng kế hoạch thực hiện giáo dục phù hợp với điều kiện của nhà trường, lựa chọn các chủ đề cho phù hợp với đối tượng học sinh lồng ghép tích hợp trong bài dạy.

- Đẩy mạnh Stem bài học, mỗi HK từ 1 đến 2 sản phẩm/khối.

Trên đây là hướng dẫn một số nhiệm vụ chuyên môn năm học 2024-2025, đề nghị các tổ chuyên môn triển khai và thực hiện theo qui định ./.

Nơi nhận:

- Như trên (để t/h);
- Tổ chuyên môn;
- Lưu, VP (3).



UBND QUẬN LONG BIÊN
TRƯỜNG THCS LONG BIÊN

PHIẾU ĐÁNH GIÁ BÀI DẠY GIÁO VIÊN TRUNG HỌC

Tên bài dạy:

Môn học/Hoạt động giáo dục:

Lớp:.....; Tiết:; ngày:.....

Họ và tên GV thực hiện: Trường:

Nội dung	Tiêu chí	Điểm	
		Tối đa	Đánh giá
I. Kế hoạch bài dạy (6 điểm)	1. Mức độ phù hợp của các hoạt động học với mục tiêu, nội dung và phương pháp dạy học được sử dụng.	1,00	
	2. Mức độ rõ ràng, chính xác của mục tiêu, nội dung, sản phẩm, cách thức tổ chức thực hiện mỗi hoạt động học của học sinh.	2,00	
	3. Mức độ phù hợp của thiết bị dạy học và học liệu được sử dụng để tổ chức các hoạt động học của học sinh.	1,00	
	4. Mức độ phù hợp của phương án kiểm tra, đánh giá trong quá trình tổ chức hoạt động học của học sinh.	2,00	
II. Hoạt động của giáo viên (7 điểm)	5. Mức độ chính xác, phù hợp, sinh động, hấp dẫn của nội dung, phương pháp và hình thức giao nhiệm vụ học tập cho học sinh.	2,00	
	6. Khả năng theo dõi, quan sát, phát hiện kịp thời những khó khăn của học sinh.	1,00	
	7. Mức độ phù hợp, hiệu quả của các biện pháp hỗ trợ và khuyến khích học sinh hợp tác, giúp đỡ nhau khi thực hiện nhiệm vụ học tập.	2,00	
	8. Mức độ chính xác, hiệu quả trong việc tổng hợp, phân tích, đánh giá quá trình và kết quả học tập của học sinh (làm rõ những nội dung/yêu cầu về kiến thức, kỹ năng học sinh cần ghi nhận thực hiện).	2,00	
III. Hoạt động của học sinh (7 điểm)	9. Khả năng tiếp nhận và sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh trong lớp	2,00	
	10. Mức độ tích cực, chủ động, sáng tạo, hợp tác trong việc thực hiện các nhiệm vụ học tập	2,00	
	11. Mức độ tham gia tích cực của học sinh trong trình bày, thảo luận về kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập	2,00	
	12. Mức độ đúng đắn, chính xác, phù hợp của các kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh	1,00	
Tổng cộng		20,0	
Xếp loại			

ĐẠI DIỆN CỦA TRƯỜNG

NGƯỜI DẠY

NGƯỜI DỰ GIỜ

Hướng dẫn đánh giá và cho điểm: Các tiêu chí được nhận xét, đánh giá theo 3 mức: Đạt mức 1 cho khoảng 50-65% điểm tối đa; Đạt mức 2 cho khoảng 65-80% điểm tối đa; Đạt mức 3 cho khoảng 80-100% điểm tối đa; Không đạt mức 1 cho điểm dưới 50% điểm tối đa. Cho điểm đánh giá thành phần là bội số của 0,25.

Xếp loại bài dạy: **Giỏi:** Tổng điểm đạt từ 18 - 20 điểm;

Khá: Tổng điểm đạt từ 13,5 đến dưới 18,0 điểm;

Trung bình: Tổng điểm đạt từ 10 đến dưới 13,5 điểm; **Không đạt:** Tổng điểm dưới 10,0.

[illegible]

[illegible]